TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 31/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Cường.

2. Ông Đinh Văn Tú.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kon Plông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Danh Đ**, sinh ngày …/…/2003 tại tỉnh Đăk Nông. Nơi cư trú: Số …, đường V, tổ dân phố …, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 198x và bà Trần Thị N, sinh năm 197x; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 30/3/2023, bị Toà án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 22 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 30/3/2023); Nhân thân: xấu.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2023 đến nay (có mặt).

- *Các bị hại:*

+ Chị Phạm Thị P, sinh năm 200x - Nhân viên Nhà hàng M Quán.

Địa chỉ: Số nhà ..., đường H, tổ dân phố …, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 198x - Nhân viên Nhà hàng M Quán.

Địa chỉ: Số nhà ..., đường V, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh A T, sinh năm 200x - Nhân viên Nhà hàng M Quán.

Địa chỉ: đường L, tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Y Xu, sinh năm 199x - Nhân viên Nhà hàng M Quán.

Địa chỉ: đường L, tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 197x. (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố …, thị trấn Mã, huyện K, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Trương Hải L, sinh năm 197x - Nhân viên quản lý Nhà hàng M Quán. Địa chỉ: tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 22/5/2023, Bùi Danh Đ biết được sau khi hết giờ làm việc vào buổi tối, Nhà hàng Măng Đỏ Quán (Địa chỉ: 50 Phạm Văn Đồng, tổ dân phố 3, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum) không có người ở lại trông coi và cửa Nhà hàng không khóa (do trước đây Đ từng có thời gian làm ở Nhà hàng Măng Đỏ Quán, sau đó nghỉ việc). Vậy nên, Đ một mình điều khiển xe mô tô mang BKS 82L1-07016 đi từ đường Bà Triệu, trị trấn Măng Đen tới Nhà hàng Măng Đỏ Quán. Khi đến Nhà hàng Măng Đỏ Quán, Đ để xe tại bãi đất trống phía trước Nhà hàng và đi vào nhà bếp của Nhà hàng theo hướng cửa chính với mục đích tìm kiếm đồ ăn. Sau khi ăn xong cơm và thức ăn thừa trong bếp, Đ đi ra ngoài theo hướng cửa chính để đi về, khi đi qua quầy thu ngân của Nhà hàng thì thấy trên quầy thu ngân có 01 con heo đất. Đ cầm con heo đất lên, nhìn vào khe hở của con heo đất thấy có 01 tờ tiền nhét vào con heo đất nhưng chưa nhét xuống hẳn nên đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền bên trong heo đất để tiêu xài cá nhân. Lúc này, Đ cầm theo con heo đất đi xuống khu vực bếp của Nhà hàng Măng Đỏ Quán, lấy 01 con dao đục một lỗ ở phần dưới con heo đất và lấy đi toàn bộ số tiền bên trong heo đất. Sau đó, Đ mang con heo đất để lại trên quầy thu ngân và điều khiển xe mô tô về nhà tại địa chỉ 07 Bà Triệu, tổ dân phố 4, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông. Về đến nhà, Đ lấy toàn bộ số tiền trộm cắp được ra đếm thì có tổng cộng 800.000 đồng *(Tám trăm ngàn đồng)* (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Số tiền lấy được, Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết 638.000 đồng *(Sáu trăm, ba mươi tám ngàn đồng)*.

Ngày 23/5/2023, chị Phạm Thị P là nhân viên Nhà hàng Măng Đỏ Quán phát hiện số tiền trong heo đất bị mất. Số tiền trong con heo đất này là tiền tip mà khách cho các nhân viên Nhà hàng Măng Đỏ Quán gồm chị Phạm Thị P, chị Nguyễn Thị O, anh A T và chị Y X. Sau khi chị P kiểm tra camera tại Nhà hàng

Măng Đỏ Quán, phát hiện đối tượng tình nghi nên đã đến Công an thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông trình báo sự việc. Sau khi biết tin nhân viên Nhà hàng Măng Đỏ Quán đã biết bị mất tiền, Bùi Danh Đ lo sợ, biết không thể trốn tránh nên đã đến Công an thị trấn Măng Đen để đầu thú, khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội, giao nộp số tiền còn lại chưa tiêu xài 162.000 đồng *(Một trăm, sáu mươi hai ngàn đồng)*.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã tạm giữ:

+ 01 xe mô tô màu đỏ đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA AIR BLADE mang BKS 82L1-07016. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô nói trên do vợ chồng ông C, bà N đang mua trả góp cho Đ đứng tên đăng ký chủ phương tiện từ tháng 8 năm 2022, hiện tại vợ chồng ông C, bà N vẫn đang trả tiền trả góp xe hàng tháng cho ngân hàng. Xác định xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông C, bà N, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã trao trả cho vợ chồng ông C, bà N theo đúng quy định.

+ 01 con dao dài 35 cm có cán làm bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi làm bằng kim loại, có chiều dài 23 cm được mài sắc, chỗ rộng nhất của bản lưỡi dao là 10 cm. Chủ sở hữu con dao nói trên là anh Trương Hải L, là quản lý nhà hàng Măng Đỏ Quán. Hiện tại đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông bảo quản (*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).*

+ Số tiền 162.000 đồng, là số tiền trộm cắp còn lại sau khi Đ tiêu xài cá nhân, đã nộp lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông. Hiện tại đã chuyển vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông. *(Theo ủy nhiệm chi ngày 09/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông).*

Đối với con heo đất, chị Phạm Thị P do nghi ngờ số tiền trong con heo đất bị lấy mất nên đã đập bể heo đất để kiểm tra, sau đó chị P đã đem con heo đất đi vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực tác động mẹ đẻ mình là bà Trần Thị N đứng ra bồi thường số tiền 800.000 đồng cho các bị hại.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố bị cáo Bùi Danh Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát bổ sung thêm tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vào nội dung Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 07/8/2023.

Qua luận tội và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Danh Đ theo nội dung Cáo trạng 12/CT-VKS ngày 07/8/2023 được bổ sung tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bị cáo Bùi Danh Đ phạm tội "*Trộm*

cắp tài sản" và xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 23/5/2023). Áp dụng khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 02/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Toà án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có tài sản, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà N yêu cầu nhận số tiền 162.000 đồng bị cáo giao nộp. Yêu cầu này là phù hợp quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* con dao dài 35 cm có cán làm bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi làm bằng kim loại, có chiều dài 23 cm được mài sắc, chỗ rộng nhất của bản lưỡi dao là 10 cm.

Trả lại cho bà Trần Thị N số tiền 162.000 đồng là số tiền trộm cắp còn lại sau khi bị cáo tiêu xài cá nhân đã giao nộp lại.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Bùi Danh Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận và ăn năn hối cải về việc làm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và hứa sẽ cải tạo tốt thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt, các lời khai và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Các bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà N yêu cầu nhận số tiền 162.000 đồng bị cáo giao nộp; không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mà mình đã bỏ ra bồi thường (cụ thể là không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 638.000 đồng) và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của các bị hại (chị Phạm Thị P, chị Nguyễn Thị O, anh A Tvà chị Y X) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Trương Hải L). Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Bùi Danh Đ đã bị kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đang phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo Bản án số 02/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Toà án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Đến ngày 22/5/2023, tại Nhà hàng Măng Đỏ Quán (Số 50 Phạm Văn Đồng, tổ dân phố 3, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông), lợi dụng sự sơ hở của nhân viên Nhà hàng, Đ một mình lén lút, bí mật đi vào nhà bếp của Nhà hàng để tìm kiếm đồ ăn. Sau khi ăn xong, Đ đi ra ngoài, khi qua quầy thu ngân của Nhà hàng, Đ thấy con heo đất và nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trong con heo đất để tiêu xài cá nhân. Sau khi lấy con heo đất, Đ đã dùng dao đục 01 lỗ và lấy đi toàn bộ số tiền 800.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Danh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tính chất, mức độ: Tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Mặc dù trước đó, bị cáo đã bị tuyên phạt 22 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"*, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay còn tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Ngày 30/3/2023, bị Toà

án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 22 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 30/3/2023.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an thị trấn Măng Đen để đầu thú và đã tác động mẹ bị cáo là bà Trần Thị Nhung bồi thường cho các bị hại số tiền 800.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng cho bị cáo.

Do bị cáo đang chấp hành 16 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ theo Bản án số 02/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 và Quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ số 01/2023/QĐ-CA ngày 04/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum nhưng bị cáo mới chấp hành được 18 ngày cải tạo không giam giữ lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 22/5/2023. Như vậy, hình phạt còn lại bị cáo chưa chấp hành là 15 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ, được quy đổi bằng 05 tháng 06 ngày tù nên cần áp dụng khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Danh Đ là lao động tự do, không có tài sản, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động mẹ đẻ của mình là bà Trần Thị N đứng ra bồi thường số tiền 800.000 đồng cho các bị hại đầy đủ. Các bị hại sau khi nhận đủ số tiền trên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị N yêu cầu nhận số tiền 162.000 đồng bị cáo giao nộp; không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mà mình đã bỏ ra bồi thường (cụ thể là không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 638.000 đồng) xét thấy yêu cầu này là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 *(Một)* xe mô tô màu đỏ đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE mang BKS 82L1-07016 là phương tiện do bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi đến nhà hàng Măng Đỏ Quán thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, xác định vợ chồng ông Bùi Văn C, bà Trần Thị N đang mua xe trả góp nhờ bị cáo đứng tên đăng ký chủ phương tiện từ tháng 8/2022, hiện tại vợ chồng ông C, bà N vẫn đang trả góp xe hàng tháng cho Ngân hàng. Xét thấy xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông C, bà N, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện

Kon Plông đã trả lại cho vợ chồng ông C, bà N là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 *(Một)* con dao dài 35 cm có cán làm bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi làm bằng kim loại, có chiều dài 23 cm được mài sắc, chỗ rộng nhất của bản lưỡi dao là 10 cm. Chủ sở hữu con dao nói trên là anh Trương Hải L, là quản lý Nhà hàng Măng Đỏ Quán không có yêu cầu nhận lại và hiện tại bị gỉ sét không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 162.000 đồng, là số tiền trộm cắp còn lại sau khi bị cáo tiêu xài cá nhân đã giao nộp lại. Lẽ ra số tiền này được trả lại cho các bị hại và bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho các bị hại số tiền 638.000 đồng. Tuy nhiên bà Trần Thị N (mẹ ruột bị cáo) đã bồi thường cho các bị hại đầy đủ với số tiền 800.000 đồng. Nay, bà N yêu cầu được nhận số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Danh Đ** phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Danh Đ **08** (tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt còn lại bị cáo chưa chấp hành là 05 *(năm)* tháng 06 *(sáu)* ngày tù.

Buộc bị cáo Bùi Danh Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 13 *(mười ba)* tháng 06 *(sáu)* ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 23/5/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* con dao dài 35 cm có cán làm bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi làm bằng kim loại, có chiều dài 23 cm được mài sắc, chỗ rộng nhất của bản lưỡi dao là 10 cm. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum)*.

- Trả lại cho bà Trần Thị N số tiền 162.000 đồng *(Một trăm sáu mươi hai ngàn đồng)*, là số tiền trộm cắp còn lại sau khi bị cáo tiêu xài cá nhân đã giao nộp lại *(Theo ủy nhiệm chi ngày 09/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Danh Đ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/8/2023), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Kon Plông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Bị cáo; Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xong